Các chi điểm phải cử cán bộ về địa phương cùng cán bộ Ty Thủy lợi và Ban Thủy lợi xã kiểm tra lại các điều kiện, tính toán hiệu quả kinh tế, tính toán thời gian trả nợ... Căn cứ vào đơn xin vay, Chi điểm có trách nhiệm giải quyết kịp thời.

Khi cho vay thì ghi Nợ các đơn vị vay, ghi Có tài khoản tiền gửi 15.44 « tiểu khoản Ty Thủy lợi ».

Hàng tháng Ty Thủy lợi lập bản kê số máy và số tiền đã bán gửi về Bộ Thủy lợi và Điện lực; Bộ Thủy lợi và Điện lực sẽ thanh toán với Bộ Tài chính.

Sau khi cho vay cán bộ Ngân hàng và cán bộ Ty Thủy lợi cần tăng cường kiểm tra để giúp đỡ các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp tận dụng và phát huy hết khả năng của máy bơm và giúp đỡ họ giải quyết các khó khăn.

Khi thu nợ cán bộ Ngân hàng cần căn cứ vào quỹ tích lũy và quỹ khấu hao để thu dần đúng theo khả năng của từng hợp tác xã. Các hợp tác xã cần tính toán khấu hao máy bơm nước cho sát đúng để có đủ tiền trả nợ đúng hạn và có đủ tiền sửa chữa cũng như mua lại máy mỗi khi máy cũ hỏng.

4. Cho vay mua máy bơm là một nghiệp vụ tương đối phức tạp, đòi hỏi cán bộ phải hiểu biết về kỹ thuật, vì thế khoản cho vay này phải có cán bộ Ngân hàng trực tiếp cho vay, không cho vay qua hợp tác xã vay mượn.

Trên đây là mấy biện pháp chính hướng dẫn các địa phương thi hành nhằm bổ sung và cụ thể hóa thêm thông tư Liên bộ Ngân hàng Nhà nước Việt nam và Thủy lợi và Điện lực số 315-LB ngày 13-6-1958. Những quy định nào trước đây trái với những quy định kể trên này đều bãi bỏ.

Hà nội, ngày 9 tháng 2 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng
TRỊNH VĂN BÍNH

Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt nam
LÊ VIẾT LƯỢNG

K.T Bộ trưởng Bộ Thủy lợi và Điện lực
Thứ trưởng
TRẦN QUÝ KIÊN

CÁC BỘ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH số 55-QĐ ngày 8-2-1961 ấn định thủ tục phí trong nghiệp vụ đối ngoại của Ngân hàng Nhà nước đối với các cơ quan Nhà nước, xí nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ tình hình phát triển xuất nhập khẩu và yêu cầu đẩy mạnh phát triển kinh tế trong giai đoạn hiện lại;

Căn cứ điều lệ hiện hành về quản lý ngoại hối của nước Việt nam dân chủ cộng hòa;

Căn cứ quyết định số 166-VP/QLNH ngày 3-6-1959 của ông Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt nam;

Xét đề nghị của ông Giám đốc Cục Ngoại hối trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ấn định thủ tục phí trong nghiệp vụ đối ngoại của Ngân hàng Nhà nước Việt nam đối với các cơ quan Nhà nước, xí nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh như sau:

A. Về Mậu dịch:

1. Tín dụng thư hay báo chứng thư
— Khai chứng hay xác nhận. 0,6‰ tối thiểu 2đ.
— Thanh toán. . . . . 0,4‰ — 2đ.
— Tăng số tiền khai chứng hay xác nhận. . . . . 0.6‰ — 2đ
— Hủy bỏ hay sửa đổi điều kiện mỗi lần. . . . . 3 đồng.
2. Trả tiền ngay . . . . 0,4‰ tối thiểu 2đ
3. Ủy thác thu . . . . 1‰ — 1đ
Những khoản từ 50đ. trở xuống chỉ thu 0đ.5
4. Chuyển tiền đi hay đến. 0,4‰ tối thiểu 1đ
Những khoản từ 50đ. trở xuống chỉ thu 0đ.5

B. Về Phi Mậu dịch:

1. Chuyển tiền đi. . . . 1‰ tối thiểu 0đ.5
2. Chuyển tiền đến. . . . Miễn
3. Nhờ thu hộ nước ngoài, người nhờ thu hộ chịu. . . . 0,5‰ tối thiểu 0đ.5
4. Tăng số tiền chuyển đi. . 1‰ — 0đ.5
5. Tăng số tiền nhờ thu hộ nước ngoài người nhờ thu hộ chịu 0,5‰ — 0,5
6. Hủy bỏ hay sửa đổi điều kiện 1 đồng một lần
7. Nhờ bán hộ ngoại tệ. 0,5‰ tối thiểu 0,5

Điều 2. — Đối với tư nhân, thủ tục phí về nghiệ vụ đối ngoại sẽ tính trên cơ sở những tỷ lệ ấn địn ở điều 1, tăng thêm 50% (mức tối thiểu không tăng

Điều 3. — Thủ tục phí tính trọn cho hết cô việc không kể thời gian sử dụng ngắn hay dài.

Thủ tục phí không bao gồm các khoản chi về điệ tín. Nếu khách hàng yêu cầu dùng điện thì ngo thủ tục phí nói ở điều 1, còn phải chịu tiền điệ phí theo thực chi của bức điện.

Thủ tục phí nói chung đã thu thì không hoàn lạ trừ trường hợp sai lầm do Ngân hàng nước ngo hoặc do Ngân hàng Nhà nước Việt nam gây nên.

Điều 4. — Quyết định này bắt đầu thi hành kể t ngày 1-3-1961.

Những quy định cũ trái với những điều khoản của quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 5. — Ông Chánh văn phòng Ngân hàng trung ương, các ông Giám đốc Cục Ngoại hối, Cục Tài vụ Kế toán Ngân hàng Nhà nước và các ông trưởng chi nhánh Ngân hàng Hải phòng và các Chi nhánh biên giới có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 8 tháng 2 năm 1961

Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước
LÊ VIẾT LƯỢNG

PHỦ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA XUẤT BẢN
In tại Nhà máy in Tiến Bộ — Hà nội